

Số: 3867 /SNNMT-KHCĐS

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 6 năm 2025

V/v đăng ký làm việc với các địa phương liên quan nhiệm vụ lập “Đề án chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích sử dụng đất khác mang lại giá trị cao hơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và “Nhiệm vụ xác định vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao tỉnh Đồng Tháp”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 21/3/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp. Theo đó, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì “*đề xuất Trung ương chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích khác mang lại giá trị cao hơn. Nâng cao hiệu quả, năng suất, giá trị trên 01 ha đất nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu đất sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi*”.

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND-HC ngày 13/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Đề cương và dự toán nhiệm vụ xác định vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao tỉnh Đồng Tháp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Đoàn công tác thu thập thông tin liên quan đến nhiệm vụ nêu trên như sau:

1. Thời gian và địa điểm làm việc

- Thời gian: Từ ngày 24/6 – 27/6/2025.
- Địa điểm: tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

(chi tiết theo Phụ lục 1)

2. Thành phần đoàn công tác

Giao Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì, Lãnh đạo Phòng Tài nguyên đất phối hợp tổ chức Đoàn công tác thu thập thông tin liên quan tại các địa phương.

3. Nội dung đăng ký làm việc

- Thu thập tài liệu, bản đồ, thông tin liên quan đến vùng trồng lúa và định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa theo địa bàn quản lý (chi tiết theo Phụ lục 2).
- Thảo luận, rà soát và khoanh vẽ bản đồ diện tích hiện trạng và định hướng đăng ký tham gia Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất

lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Tháp theo Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 08/10/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và định hướng xác định vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao tỉnh Đồng Tháp theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ (*rà soát dữ liệu đăng ký thực hiện theo phụ lục 3*).

- Thảo luận, rà soát và khoanh vẽ bản đồ diện tích hiện trạng và định hướng chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích khác mang lại giá trị cao hơn (*rà soát dữ liệu đăng ký thực hiện theo phụ lục 4*).

- Điều tra phiếu các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất - tiêu thụ lúa gạo, bao gồm: (i) Cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ chuyên môn kỹ thuật (3-5 phiếu/huyện); (ii) Hộ nông dân, trang trại (10-15 phiếu/huyện); (iii) Hợp tác xã/tổ hợp tác sản xuất lúa (3-5 phiếu/huyện); (iv) Hộ, cơ sở thu mua, doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ gạo (3-5 phiếu/huyện).

Kính đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo chuẩn bị nội dung, bố trí lịch làm việc và phân công cơ quan chuyên môn cấp huyện liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tham dự họp theo nội dung nêu trên, nhằm bảo đảm buổi làm việc diễn ra thành công, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và PGD Sở;
- Chi cục TTBVTV;
- Phòng Tài nguyên đất (p/h);
- Lưu: VT, KHCĐS_(Hải).

GIÁM ĐỐC

Lê Chí Thiện

Phụ lục 1
LỊCH ĐĂNG KÝ LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN CÔNG TÁC VỚI CÁC CƠ
QUAN, ĐƠN VỊ

*(Kèm theo Công văn số 3867 /SNNMT-KHCĐS ngày 19 / 6/2025 của Sở
Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Đơn vị	Thời gian làm việc
I	Nhóm 1	
1	Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc	8h - 16h30, Thứ 3, ngày 24/6/2025
2	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	8h - 16h30, Thứ 4, ngày 25/6/2025
3	Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung	8h - 16h30, Thứ 5, ngày 26/6/2025
4	Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò	8h - 16h30, Thứ 6, ngày 27/6/2025
II	Nhóm 2	
5	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh	8h - 16h30, Thứ 3, ngày 24/6/2025
6	Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh	8h - 16h30, Thứ 4, ngày 25/6/2025
7	Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười	8h - 16h30, Thứ 5, ngày 26/6/2025
8	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình	8h - 16h30, Thứ 6, ngày 27/6/2025
III	Nhóm 3	
9	Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông	8h - 16h30, Thứ 3, ngày 24/6/2025
10	Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng	8h - 16h30, Thứ 4, ngày 25/6/2025
11	Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự	8h - 16h30, Thứ 5, ngày 26/6/2025
12	Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự	8h - 16h30, Thứ 6, ngày 27/6/2025

* **Ghi chú:** buổi sáng làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; buổi chiều điều tra đại diện một số nông hộ theo Mẫu phiếu tại Phụ lục 2.

Phụ lục 2
NỘI DUNG LÀM VIỆC
(Kèm theo Công văn số 3867 /SNNMT-KHCĐS ngày 19 / 6/2025 của Sở
Nông nghiệp và Môi trường)

**A. NỘI DUNG LÀM VIỆC VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN,
THÀNH PHỐ**

I. Thu thập tài liệu, bản đồ, thông tin liên quan

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của Huyện/Thành phố (báo cáo, số liệu, bản đồ).
- Kết quả thống kê đất đai năm 2015, 2020 và kiểm kê đất đai năm 2024 của Huyện/Thành phố (báo cáo, số liệu, bản đồ).
- Niên giám thống kê của Huyện/Thành phố từ năm 2015 đến năm 2024.
- Quy hoạch chung xây dựng vùng Huyện/Thành phố.
- Quy hoạch chung xây dựng các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Huyện/Thành phố.
- Bản đồ địa chính các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Huyện/Thành phố.
- Tình hình sản xuất lúa, gạo trên địa bàn Huyện/Thành phố giai đoạn 2015 - 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (chi tiết theo mùa vụ và đến địa bàn xã, phường, thị trấn). Theo mẫu biểu đính kèm như sau:

Vùng	Năm 2015												Năm ...			Năm 2024			Định hướng 2030/2050		
	Cả năm			Lúa Đông Xuân			Lúa Hè Thu			Lúa Mùa				
	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
Huyện/ TP																					
Xã ...																					
Xã ...																					
...																					

- Tình hình thu mua lúa giai đoạn 2015 - 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 phân theo đối tượng tham gia (Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán, Thương lái, Doanh nghiệp chế biến,...).
- Danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán về lúa gạo trên địa bàn Huyện/Thành phố (báo gồm: Tên, người địa diện, số thành viên, vốn điều lệ,..., kết quả hoạt động).
- Tình hình thực hiện công tác khuyến nông có liên quan đến lúa gạo trên địa bàn Huyện/Thành phố giai đoạn 2015 - 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hiện trạng và định hướng phát triển vùng lúa chất lượng cao và kết hợp
khoanh vẽ trên bản đồ (có biểu bảng kèm theo).

[illegible]

[illegible]

[illegible]

- Tình hình sấy, chế biến và xuất khẩu lúa gạo trên địa bàn Huyện/Thành phố giai đoạn 2015 - 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 phân theo quy mô (số nhà máy; công suất sấy; công suất xay xát; công suất lau bóng; sản lượng và kim ngạch gạo xuất khẩu; công suất chế biến sản phẩm sau gạo;...) và định hướng phát triển đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

[illegible]

[illegible]

STT	Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi	Hiện trạng Năm 20...									Định hướng 20...
		Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			Phân theo đơn vị hành chính xã						...
					Xã/phường/thị trấn ...			Xã/phường/thị trấn
		Tổng	Đất 3 vụ lúa	Đất 2 vụ lúa	Tổng	Đất 3 vụ lúa	Đất 2 vụ lúa	Tổng	Đất 3 vụ lúa	Đất 2 vụ lúa	...
3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan										
4	Đất quốc phòng										
5	Đất an ninh										
6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp (văn hóa, xã hội, y tế, GD&ĐT, TDTT)										
7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (Khu công nghiệp, Cũm công nghiệp, TMDV, sản xuất kinh doanh,...)										
8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng (Giao thông, thủy lợi, xử lý chất thải, năng lượng, viễn thông, chợ,...)										
9	Đất phi NN còn lại										

II. Thảo luận, rà soát và khoanh vẽ bản đồ diện tích hiện trạng và định hướng đăng ký tham gia Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Tháp theo Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 08/10/2024 của UBND Tỉnh *(có biểu bảng kèm theo)*.

III. Thảo luận, rà soát và khoanh vẽ bản đồ diện tích hiện trạng và định hướng chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích khác mang lại giá trị cao hơn theo nhu cầu của các Huyện/Thành phố

1. Rà soát và khoanh vẽ hiện trạng chuyển đổi đất trồng lúa *(có biểu bảng kèm theo)*.
2. Rà soát và khoanh vẽ định hướng chuyển đổi mục đích sử dụng đất canh tác lúa kém hiệu quả sang mục đích khác mang lại giá trị cao hơn *(có biểu bảng kèm theo)*.

B. PHIẾU ĐIỀU TRA

PHIẾU ĐIỀU TRA CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CHUYÊN GIA, NHÀ NGHIÊN CỨU

Phiếu số:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Nơi công tác:.....

II. THÔNG TIN ĐIỀU TRA

1. Đánh giá những khó khăn khi chỉ đạo thực hiện chủ trương chuyển đổi

- Nhu cầu chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm hoặc NTTS trong dân là rất lớn nhưng do không còn đất trồng lúa khác nên người dân đã tự phát chuyển đổi trên đất chuyên trồng lúa và chính quyền địa phương đã có giải pháp gì?

.....

.....

.....

.....

.....

- Người dân tự phát chuyển đổi đất chuyên trồng lúa sang trồng cây lâu năm hoặc đất NTTS sẽ không làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất được phải không? Tổng diện tích đất chuyên trồng lúa đã chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi khác nhưng chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất:.....ha, trong đó: sang trồng cây ăn trái:.....ha; sang trồng rau, màu:.....ha; sang trồng hóa hàng năm:.....ha; sang trồng cây cảnh lâu năm:.....ha; sang NTTS:.....ha; sang trang trại chăn nuôi:.....ha; sang đất thổ cư:.....ha; sang mục đích khác:..... (đối tượng gì?.....):.....ha.

- Người dân chuyển đổi đất chuyên trồng lúa sang cây trồng, vật nuôi khác thiếu tập trung là do quy mô diện tích đất trồng lúa của hộ chuyển đổi nhỏ lẻ, phân tán?

- Việc dự báo thị trường tiêu thụ và khuyến cáo loại cây trồng, vật nuôi chuyển đổi trên đất trồng lúa từ cơ quan nhà nước còn nhiều hạn chế?

- Để chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng, vật nuôi khác tập trung, quy mô lớn thì cần các giải pháp gì? (đánh số theo thứ tự ưu tiên)

☐ Cho phép chuyển đổi đất chuyên trồng lúa, trừ vùng quy hoạch lúa chất lượng cao hoặc thỏa mãn các tiêu chí sau (đánh theo thứ tự ưu tiên):

☐ Vùng quy hoạch đất chuyên lúa nhưng thực tế người dân đã chuyển đổi 1 phần;

☐ Vùng quy hoạch đất chuyên lúa nhưng bị ảnh hưởng của đô thị hóa và phát triển dân cư, hạ tầng,...;

☐ Vùng quy hoạch đất chuyên lúa nhưng năng suất thấp hơn các vùng xung quanh;

- Đề xuất các tiêu chí khác?

☐ Có doanh nghiệp liên kết, bao tiêu sản phẩm?

☐ Hỗ trợ nông dân kỹ thuật. Đề xuất gói kỹ thuật gì?

.....
.....
.....

☐ Hỗ trợ nông dân tín dụng. Đề xuất gói tín dụng gì?

.....
.....
.....

☐ Đầu tư hạ tầng thủy lợi, giao thông, điện vùng chuyên đổi chưa đồng bộ. Dự kiến danh mục các công trình đầu tư (thể hiện trên bản đồ), ước khối lượng và vốn đầu tư?

.....
.....
.....
.....

- Đề xuất các giải pháp khác?.....

.....
.....
.....

3) Xác định điều kiện chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả

a) Điều kiện tự nhiên và điều kiện sản xuất

STT	Yêu tố	Mức độ ưu tiên	Ý kiến địa phương(*)	Chỉ tiêu phân cấp
* ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN				
1	Tính chất thổ nhưỡng (G)	1		Đất phù sa lập líp
		2		Đất phù sa còn lại
		3		Đất xám trên phù sa cổ, có tầng loang lổ đỏ vàng
		4		Đất phèn lập líp
		5		Đất phèn tiềm tàng sâu (> 50 cm)
		6		Đất phèn hoạt động sâu (> 50 cm)
		7		Đất phèn hoạt động nông (0 -50 cm)
		8		Đất phèn tiềm tàng nông (0 -50 cm)
		9		Đất xám gleý
		10		Đất than bùn phèn
2	Mức ngập lũ, ngập úng (F)	1		Không ngập úng
		2		Ngập úng nông (<50cm)
		3		Ngập úng trung bình (50 - 100 cm)
		4		Ngập úng sâu (>100 cm)
3	Ảnh hưởng hạn hán đến trồng lúa (D)	1		Bị ảnh hưởng hạn hán
		2		Không bị ảnh hưởng hạn hán
* ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT				
1	Kiểm soát lũ, ngập úng (I)	1		Kiểm soát lũ, ngập úng chủ động cả năm
		2		Kiểm soát lũ, ngập úng chủ động (sau 15/8 theo yêu cầu bảo vệ của cây trồng, vật nuôi)
		3		Kiểm soát lũ, ngập úng tháng 8 (đến 15/8)
		4		Không kiểm soát lũ, ngập úng (khu vực thoát lũ)
2	Mức độ ưu tiên vùng trồng lúa đã chuyển đổi một phần sang cây trồng, vật nuôi khác	1		Lúa, thủy sản
		2		Lúa, cây lâu năm
		3		Lúa, cây hàng năm
		4		1 lúa - 2 màu
		5		2 lúa - 1 màu
		6		Chuyên lúa
3		1		Liên kết đến bờ bao kiểm soát lũ số 1

STT	Yêu tố	Mức độ ưu tiên	Ý kiến địa phương(*)	Chỉ tiêu phân cấp
	Khoảng cách từ vùng lúa đến khu dân cư và công nghiệp, dịch	2		Từ bờ bao kiểm soát lũ số 1 đến số 2
		3		Từ bờ bao kiểm soát lũ số 2 đến số 3
		4		Sau bờ bao kiểm soát lũ số 3

(*) Ý kiến địa phương: Trao đổi với cán bộ địa phương cho ý kiến góp ý về:

- Cần thêm, bớt hay điều chỉnh tên yếu tố nào về điều kiện tự nhiên và điều kiện sản xuất:

.....

.....

- Chỉ tiêu phân cấp nào chưa phù hợp và hướng điều chỉnh:

.....

.....

- Thứ tự ưu tiên của các chỉ tiêu phân cấp nào chưa phù hợp và hướng điều chỉnh:

.....

.....

.....

***ĐIỀU KIỆN THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN (lựa chọn theo thứ tự ưu tiên trên từng loại cây trồng, vật nuôi chuyển đổi trên đất trồng lúa)**

(1) Nhóm cây ăn quả:

☐ Xoài ☐ Sầu riêng ☐ Cây có múi

☐ Cây ăn quả khác (tên cây chính:)

(2) Nhóm cây rau hàng năm

☐ Rau muống hạt

☐ Rau ăn lá (tên cây chính:)

☐ Rau ăn quả (tên cây chính:)

☐ Rau ăn củ (tên cây chính:)

☐ Rau.....(tên cây chính:)

☐ Rau.....(tên cây chính:)

(3) Nhóm cây hoa hàng năm:

☐ Hoa sen ☐ Hoa cắt cành (tên cây chính.....)

☐ Hoa trong chậu, giỏ (tên cây chính

☐ Hoa hàng năm khác (tên cây chính

(4) Nhóm cây hoa - cảnh lâu năm:

☐ Hoa mai ☐ Cây bonsai ☐ Cây công trình

☐ Cây hoa - cảnh khác (tên cây chính

(5) Nhóm thủy sản:

☐ Cá tra ☐ Cá khác (tên cá chính

☐ Thủy đặc sản (tên loài chính

(6) Nhóm chăn nuôi:

☐ Vịt ☐ Gà ☐ Heo ☐ Trâu/bò

☐ Vật nuôi khác

4. Để thực hiện theo định hướng chuyển đổi đất chuyên lúa sang cây trồng, vật nuôi khác đến năm 2030 (bảng mục 1), theo địa phương cần tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc gì và giải pháp khắc phục?

.....

.....

.....

.....

.....

CÁN BỘ QUẢN LÝ/CHUYÊN GIA

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐIỀU TRA VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT HỘ SẢN XUẤT LÚA CHUYỂN ĐỔI

Phiếu số:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên chủ hộ:.....
2. Ấp:....., Xã:....., Huyện: , Tỉnh Đồng Tháp.
3. Số nhân khẩu:.....người, trong đó lao động nông nghiệp chính:người
4. Tổng thu nhập từ nông nghiệp năm 2024:.....triệu đồng, trong đó: thu nhập từ sản xuất lúa:.....triệu đồng; thu nhập từ cây trồng, vật nuôi chuyển đổi trên đất lúa: triệu đồng.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN XUẤT

1. Kết quả về sử dụng đất trồng lúa của hộ (ha)

Hạng mục	Năm			Diện tích chuyển đổi hoặc do sang nhượng, thuê mượn,...
	2020	2022	2024	
1. Diện tích đất trồng lúa				
- Đất chuyên 2 vụ lúa				
- Đất chuyên 3 vụ lúa				
- Đất 2 vụ lúa - 1 vụ màu (Cơ cấu mùa vụ.....)				
- Đất 1 vụ lúa - 1 vụ màu: (Cơ cấu mùa vụ.....)				
- Lúa - Sen, ấu (cây gì.....)				
- Đất lúa - thủy sản: (Cơ cấu mùa vụ.....)				
2. Diện tích trồng cây, vật nuôi khác chuyển đổi từ đất lúa				
- Rau, màu, hoa hàng năm (cây gì.....)				
- Ăn trái, hoa, cây cảnh lâu năm (cây gì.....)				

- Ao nuôi TS (con gì.....)				
- Đất NN khác (.....)				
- Đất phi NN (.....)				

2. Lý do chuyển đổi (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

- Để có hiệu quả kinh tế cao hơn sản xuất lúa: ☐
- Do điều kiện tưới tiêu thuận lợi cho chuyển đổi: ☐
- Do các hộ xung quanh đã chuyển đổi tác động: ☐
- Sản xuất lúa gặp khó khăn, kém hiệu quả do nằm xen cài với diện tích đã chuyển đổi: ☐; hoặc do tác động của đô thị hóa, phát triển dân cư và hạ tầng: ☐;
- Lý do khác:.....
.....
.....

3. Hiệu quả sản xuất 1 ha lúa và cây trồng, vật nuôi chuyển đổi trên đất lúa năm 2024 (triệu đồng/ha/năm)

Cây trồng cả năm	Chi phí đầu tư XDCB khi chuyển đổi	Doanh thu bán sản phẩm	Chi phí hàng năm+khâu hao	Lãi/lỗ	Ghi chú
I. Trồng trọt					
1) Lúa 3 vụ					
2) Lúa 2 vụ					
3) 2 lúa – 1 màu					
4) 1 vụ lúa – 1 màu					
5) Lúa – Sen, ấu.....					
6) Sen, ấu.....					
7) Xoài					
8) Sầu riêng					
9) Cây có múi					
10) AQ khác.....					

Cây trồng cả năm	Chi phí đầu tư XDCB khi chuyển đổi	Doanh thu bán sản phẩm	Chi phí hàng năm+khấu hao	Lãi/lỗ	Ghi chú
11) Rau.....					
12) Màu.....					
13) Hoa.....					
14) Cây cảnh.....					
15)					
16)					
II. Nuôi trồng thủy sản					
1) Cá tra giống					
2) Cá tra thương phẩm					
3) Thủy đặc sản.....					
4) Giống TS khác.....					
5) TS thương phẩm khác.....					
6)					
7)					
8)					
9)					
III. Chăn nuôi					
1) Nuôi vịt					
2) Nuôi gà					
3) Nuôi heo					
4) Nuôi trâu/bò.....					
5) Nuôi khác.....					

4. Giải pháp phục vụ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi trên đất lúa

a) Ông/Bà tham gia các hình thức liên kết sản xuất nào đối với sản phẩm chuyển đổi?:..... Tổ HT ☐; HTX: ☐; Cánh đồng lớn: ☐; Hợp đồng với doanh

nghiep: ☐; Hình thức khác:..... Thời gian tới có dự định
tham gia hình thức liên kết nào:....., cần hỗ
trợ/kiến nghị gì

b) Ông/Bà có vay vốn phục vụ chuyển đổi không? Có ☐ Không ☐

Nếu có: Vay của ai:; dễ ☐ hay khó ☐.

Mục đích vay:.....; Số tiền vay: tr.đồng; đủ ☐ hay thiếu ☐.

Kỳ hạn vay: , phù hợp ☐ hay không phù hợp ☐.

Lãi suất vay: , cao: ☐ hay thấp: ☐ hay vừa: ☐.

* Thời gian tới dự định vay của ai:

Mục đích vay..... Số tiền vay:.....tr.đồng;

lãi suất vay:.....; cần hỗ trợ/kiến nghị gì.....

.....

.....

c) Ông/Bà bán sản phẩm chuyển đổi cho ai?:

- Thương lái: ☐, hình thức bán:.....;

- Doanh nghiệp, nhà máy xay xát: ☐, hình thức bán:

- HTX: ☐, hình thức bán:

- Bán cho người mua khác: ☐, hình thức bán:

* Thời gian tới dự định bán cho ai:....., cần
hỗ trợ/kiến nghị gì

**d) Trong năm 2020-2024, Ông/Bà nhận được sự hỗ trợ nào từ Nhà nước có liên
quan đến chuyển đổi cây trồng, vật nuôi trên đất lúa?**

Tập huấn khuyến nông ☐; Thăm quan mô hình sản xuất ☐.

Hỗ trợ từ các chương trình, dự án (tên chương trình, dự án; nội dung và hình thức,
mức hỗ trợ):

.....

.....

5. Dự kiến/kế hoạch chuyển đổi cây trồng, vật nuôi trên đất lúa

a) Ông bà có dự kiến chuyển đổi đất lúa sang cây trồng, vật nuôi khác không?

Nếu có, Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi:ha, trong đó:

- Chuyển đổi sang cây trồng gì? Với diện tích:..... ha.

+ Ưu tiên 1:..... ;

+ Ưu tiên 2:..... ;

+ Ưu tiên 3:.....

- Chuyển đổi sang NTTS gì? Với diện tích:..... ha.

+ Ưu tiên 1:..... ;

+ Ưu tiên 2:..... ;

+ Ưu tiên 3:.....

- Chuyển đổi sang chăn nuôi gì? Với diện tích:..... ha.

+ Ưu tiên 1:..... ;

+ Ưu tiên 2:..... ;

+ Ưu tiên 3:.....

b) Ông bà đề xuất hỗ trợ/kiến nghị gì?

☐ Có doanh nghiệp liên kết, bao tiêu sản phẩm?

☐ Có hợp tác xã/tổng hợp tác/hội đoàn?

☐ Hỗ trợ kỹ thuật. Đề xuất gói kỹ thuật gì?.....

.....

.....

☐ Hỗ trợ tín dụng. Đề xuất gói tín dụng gì?

.....

.....

☐ Hỗ trợ đầu tư hạ tầng thủy lợi, giao thông, điện vùng chuyển đổi?. Đề xuất các hạng mục đầu tư (thể hiện trên bản đồ), ước khối lượng và vốn đầu tư?. Cụ thể:

+ Thủy lợi:

.....

+ Giao thông vận chuyển:

.....

+ Điện sản xuất:.....

.....
☐ Đề xuất các hỗ trợ khác?
.....
.....

6. Các thông tin liên quan khác (nếu có):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

CHỦ HỘ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐIỀU TRA VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT HỘ, CƠ SỞ THU MUA,
DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ LÚA GẠO**

Phiếu số:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên chủ hộ/cơ sở/DN:.....

2. Ấp:....., **Xã:**..... **Huyện:**, **Tỉnh Đồng Tháp**

II. THÔNG TIN VỀ THU MUA, CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ LÚA GẠO

1. Năm thành lập:..... **Tổng lao động làm việc thường xuyên năm 2024:** người và **lao động hợp đồng thời vụ:**.....người.

2. Công suất xay xát năm 2024:.....tấn/h; **công suất silo sấy:**tấn/mẻ; **Công suất kho chứa lúa gạo:**.....tấn/năm; **tên và công suất chế biến sản phẩm sau gạo:**.....

3. Kết quả hoạt động 3 năm (2022-2024)

STT	Hoạt động	Đơn vị tính	2022	2023	2024
1	Sản lượng lúa thu mua	Tấn			
-	Giá thu mua bình quân	Đồng/kg			
-	Giá bán cho NM bình quân	Đồng/kg			
2	Sản lượng lúa sấy	Tấn			
-	Chi phí sấy bình quân	Đồng/tấn			
3	Sản lượng gạo thành phẩm	Tấn			
-	Giá thành bình quân	Đồng/kg			
4	Sản lượng gạo xuất khẩu	Tấn			
-	Giá xuất khẩu bình quân	USD/tấn			
5	Sản lượng gạo bán trong nước	Tấn			
-	Giá bán bình quân	Đồng/kg			

6	Tổng doanh thu	Triệu đồng			
7	Tổng lãi hoặc lỗ	Triệu đồng			

4. Các hình thức liên kết đã và đang thực hiện

a) Ký hợp đồng thu mua lúa với nông dân:

Vụ lúa:(ĐX/HT,TĐ), năm.....; Số hộ ký kết HĐ:.....hộ;

Diện tích ký HĐ:.....ha; Sản lượng ký HĐ:.....tấn; Sản lượng thực mua:.....tấn; Hình thức thu mua:.....

b) Ký hợp đồng thu mua lúa với HTX/THT: Số HTX/THT ký kết:

Vụ lúa:(ĐX/HT,TĐ), năm.....; Số hộ ký kết HĐ:.....hộ;

Diện tích ký HĐ:.....ha; Sản lượng ký HĐ:.....tấn; Sản lượng thực mua:.....tấn; Hình thức thu mua:.....

c) Ký hợp đồng đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu:

+ Diện tích vùng:ha, Phương thức đầu tư và thu mua lúa:

.....;

+ Số hộ tham gia:.....hộ, Sản lượng ký hợp đồng:..... tấn.

+ **Kết quả thực hiện hợp đồng:** Diện tích thực hiện.....ha; Số hộ tham gia:ha; Sản lượng: tấn.

5. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh năm 2024

STT	Hoạt động	Thuận lợi	Khó khăn	Nguyên nhân chính
1	Tình hình mua lúa từ nông dân			
2	Tình hình tiêu thụ gạo trong nước			
3	Tình hình xuất khẩu gạo			
4	Tình hình vay vốn SXKD từ các ngân hàng			
5	Các dịch vụ hậu cần xuất khẩu gạo			

6. Kế hoạch hợp đồng liên kết của hộ/cơ sở/doanh nghiệp trong thời gian tới

a) Ký hợp đồng thu mua lúa với nông dân

Vụ lúa: (ĐX/HT/TĐ); Số hộ ký kết HĐ:.....hộ;

Diện tích ký HĐ:.....ha; Sản lượng ký HĐ:..... tấn.

b) Ký hợp đồng thu mua lúa với HTX/THT

Vụ lúa: (ĐX/HT/TĐ); Số hộ ký kết HĐ:.....hộ;

Diện tích ký HĐ:.....ha; Sản lượng ký HĐ:..... tấn.

c) Ký hợp đồng đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu

Diện tích vùng:.....ha, Phương thức đầu tư và thu mua lúa:

.....

Số hộ tham gia:.....hộ, Sản lượng ký hợp đồng:..... tấn.

7. Hộ/cơ sở/doanh nghiệp trong năm qua nhận được hỗ trợ nào từ chính sách nhà nước?

- Chính sách hỗ trợ xuất khẩu: Mua tạm trữ:.....tấn; Xây dựng kho:..... tấn.

- Chính sách tín dụng:

+ Vay từ gói tín dụng nào:, dễ ☐ hay khó ☐.

+ Mục đích vay:.....;

+ Số tiền vay:.....đồng, đủ ☐ hay thiếu ☐.

+ Kỳ hạn vay:, phù hợp ☐ hay không phù hợp ☐.

+ Lãi suất vay:, cao: ☐ hay thấp: ☐ hay vừa: ☐.

- Chính sách miễn giảm thuế, thuê đất đai,..., cụ thể chính sách gì?:

.....

.....

- Các chính sách hỗ trợ khác:

.....

.....

8. Hộ/cơ sở/doanh nghiệp có kiến nghị gì Nhà nước để cải thiện việc sản xuất kinh doanh?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ HỘ/DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐIỀU TRA VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT HỢP TÁC XÃ/TỔ HỢP TÁC
SẢN XUẤT LÚA GẠO**

Phiếu số:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên HTX/THT:

2. Năm thành lập:

3. Địa chỉ trụ sở chính:

4. Điện thoại liên hệ:

5. Số lượng thành viên:

Trong đó: số thành viên sử dụng dịch vụ HTX:.....

6. Lĩnh vực hoạt động:

.....

(Sản xuất lúa là hoạt động chính như: Sản xuất lúa giống; cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra cho thành viên sản xuất lúa; tín dụng cho thành viên sản xuất lúa;....phải chiếm tỷ trọng chính)

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	2022	2023	2024
I	Tổng tài sản	Triệu đồng			
	Trong đó tài sản không chia	Triệu đồng			
II	Vốn điều lệ				
1	Tổng vốn điều lệ	Triệu đồng			
2	Tổng thành viên góp vốn điều lệ	Thành viên			
III	Kết quả sản xuất kinh doanh lúa gạo				
1	Tổng diện tích canh tác lúa của thành viên tham gia HTX/THT	ha			
2	Tổng diện tích canh tác lúa ký kết hợp đồng tiêu thụ với doanh nghiệp của HTX	ha			
	Trong đó diện tích thực hiện hợp đồng	ha			
3	Doanh thu cung ứng dịch vụ đầu vào	Triệu đồng			

	Trong đó cung ứng cho sản xuất lúa	Triệu đồng			
4	Doanh thu bán sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Triệu đồng			
	Trong đó: + Sản lượng lúa	Tấn			
	+ Giá trị sản lượng lúa	Triệu đồng			
5	Tổng lợi nhuận/tổng lỗ	Triệu đồng			

8. Tình hình hưởng thụ chính sách trong 3 năm 2022-2024

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Đánh giá thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân
I. Chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã			
1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	Lượt người		
2. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Lần		
3. Hỗ trợ ứng dụng công khoa học, công kỹ thuật và công nghệ mới	Tr. đồng		
4. Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX/THT	Tr. đồng		
5. Hỗ trợ tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KT-XH	Lần		
6. Hỗ trợ thành lập mới	Tr. đồng		
II. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX/THT			
1. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, xưởng sơ chế, chế biến, cửa hàng kinh doanh, máy móc, thiết bị... phục vụ SXKD)	Tr. đồng		
2. Hỗ trợ, ưu đãi về giao đất, cho thuê đất			
Trong đó: - Diện tích đất được giao	Ha		
- Diện tích đất được thuê	Ha		
- Tiền thuê đất được miễn, giảm	Tr. đồng		
3. Ưu đãi về tín dụng	Tr. đồng		

Trong đó: - Số tiền được vay tổ chức tín dụng	Tr. đồng		
- Số tiền được hỗ trợ lãi suất vay	Tr. đồng		
4. Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh	Tr. đồng		
5. Hỗ trợ chế biến sản phẩm	Tr. đồng		
6. Khác (ghi cụ thể)			

9. Những thuận lợi, khó khăn của HTX về sản xuất, tiêu thụ lúa

STT	Hoạt động	Thuận lợi	Khó khăn	Nguyên nhân chính
1	Tình hình áp dụng khoa học và công nghệ			
a)	Áp dụng Quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP và tương đương			
b)	San phẳng đồng ruộng			
c)	Cơ giới hóa các khâu sản xuất			
d)	Đưa rom rạ ra khỏi đồng ruộng			
2	Tình hình thực hiện các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa với doanh nghiệp			
a)	Hợp đồng đầu tư sản xuất, tiêu thụ lúa			
b)	Hợp đồng tiêu thụ lúa			
3	Hạ tầng thủy lợi, giao thông			
4	Thành viên được đào tạo chương trình khuyến nông cơ bản			
5	Bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện hợp đồng với doanh nghiệp			

10. Định hướng phát triển sản xuất lúa chất lượng cao của HTX/THT

- Khả năng mở rộng diện tích đất chuyên trồng 2 vụ lúa trở lên: ha;
- Diện tích đất chuyên trồng 2 vụ lúa trở lên dự kiến ký kết hợp đồng liên kết với doanh nghiệp:ha; hình thức liên kết:

- Đề thực hiện tốt hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, HTX/THT có kiến nghị gì?

+ Đối với doanh nghiệp:.....

.....

.....

.....

.....

- Đối với nhà nước:

.....

.....

.....

.....

ĐẠI HIỆN HTX/THT

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỀU TRA VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)